SỞ LAO ĐỘNG - TB&XH TỈNH BR-VT
TRUNG TÂM ĐIỀU DƯỠNG NGƯỜI CÓ CÔNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 13 /CV-TTĐDNCC
V/v tổ chức triển khai thực hiện hướng dẫn áp dụng Bộ tiêu chí thông minh bền vững – Phiên bản 1.0.

Vũng Tàu, ngày 10 tháng 01 năm 2025

Kính gửi:
- Phòng Hành chính – Điều dưỡng – Chăm sóc cơ sở 1;
- Phòng Hành chính – Điều dưỡng – Chăm sóc cơ sở 2.

Thực hiện Công văn số 90/SLĐTBXH-VP ngày 07/01/2025 của Sở Lao động – Thương binh và Xã hội về việc tổ chức triển khai thực hiện hướng dẫn áp dụng Bộ tiêu chí thông minh bền vững – Phiên bản 1.0, Giám đốc Trung tâm điều dưỡng Người có công tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu đề nghị viên chức và người lao động thực hiện như sau:

Tổ chức triển khai, tuyên truyền phổ biến đến viên chức và người lao động nội dung hướng dẫn áp dụng Bộ tiêu chí thông minh bền vững – Phiên bản 1.0 để nghiên cứu và thực hiện. Đồng thời báo cáo kết quả thực hiện khi có yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền.

Đề nghị Trưởng Hành chính – Điều dưỡng – Chăm sóc triển khai thực hiện./.

(Đính kèm Công văn số 6862/BXD-PTĐT ngày 12/12/2024 của Bộ Xây dựng và Hướng dẫn áp dụng Bộ tiêu chí được đăng tải trên Trang Thông tin điện tử của Trung tâm tại địa chỉ /https://ttdieuduong.baria-vungtau.gov.vn/)

Nơi nhận:
- Như trên (để biết);
- Sở LĐ-TB&XH (b/c);
- GĐ Trung tâm;
- Lưu: VT.

GIÁM ĐỐC

SỞ LAO ĐỘNG THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU
TRUNG TÂM ĐIỀU DƯỠNG NGƯỜI CÓ CÔNG TỈNH BR-VT

Vũ Nhật Hà

BỘ XÂY DỰNG	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 6862/BXD-PTĐT V/v hướng dẫn áp dụng Bộ tiêu chí đô thị thông minh bền vững – Phiên bản 1.0	*Hà Nội, ngày 12 tháng 12 năm 2024*

Kính gửi: Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương

Căn cứ Quyết định số 950/QĐ-TTg ngày 01/8/2018 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án phát triển đô thị thông minh bền vững Việt Nam giai đoạn 2018 - 2025 định hướng đến năm 2030; Nghị quyết số 109/2023/QH15 ngày 29/11/2023 của Quốc hội về tiếp tục thực hiện một số Nghị quyết của Quốc hội khóa XIV và từ đầu nhiệm kỳ khóa XV đến hết kỳ họp thứ 4 về giám sát chuyên đề, chất vấn;

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ của Bộ Xây dựng quy định tại điểm a khoản 61 Điều 1 Luật số 62/2020/QH14 sửa đổi, bổ sung Điều 162 Luật Xây dựng năm 2014, Nghị định số 52/2022/NĐ-CP ngày 08/8/2022 của Chính phủ và chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Văn bản số 5802/VPCP-CN ngày 15/5/2024 của Văn phòng Chính phủ, Bộ Xây dựng đã phối hợp với Bộ Thông tin và Truyền thông nghiên cứu, xây dựng "Hướng dẫn áp dụng Bộ tiêu chí đô thị thông minh bền vững – Phiên bản 1.0". Trên cơ sở ý kiến góp ý của các Bộ ngành, địa phương và một số cơ quan, tổ chức hội nghề nghiệp, Bộ Xây dựng đã hoàn thiện Hướng dẫn áp dụng Bộ tiêu chí đô thị thông minh bền vững – Phiên bản 1.0 gửi kèm theo văn bản này.

Hướng dẫn áp dụng Bộ tiêu chí đô thị thông minh bền vững – Phiên bản 1.0 là tài liệu để phục vụ công tác chỉ đạo, xây dựng chương trình, kế hoạch, giải pháp phát triển đô thị thông minh; theo dõi, định kỳ đánh giá mức độ phát triển đô thị thông minh theo các cấp độ; cơ sở để xây dựng quy định chi tiết phục vụ đánh giá, công nhận đô thị thông minh.

Hướng dẫn áp dụng Bộ tiêu chí đô thị thông minh bền vững – Phiên bản 1.0 được áp dụng thử nghiệm đến hết ngày **31/12/2026.** Trong quá trình áp dụng, nếu có các khó khăn, vướng mắc, đề nghị liên hệ với Bộ Xây dựng để được hướng dẫn.

Trân trọng./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Thủ tướng Chính phủ (để báo cáo);
- Phó Thủ tướng Trần Hồng Hà (để báo cáo);
- Bộ trưởng Bộ Xây dựng (để báo cáo);
- Văn phòng Chính phủ (để phối hợp);
- Bộ Thông tin và Truyền thông (để phối hợp);
- Sở Xây dựng, Sở Thông tin và Truyền thông các tỉnh, TP trực thuộc TW;
- Sở QH-KT: TP Hà Nội, TP HCM;
- Tổng Hội Xây dựng (VFCEA), Hội Quy hoạch Phát triển Đô thị Việt Nam (VUPDA), Hiệp hội Phần mềm và Dịch vụ CNTT Việt Nam (VINASA);
- Các đơn vị thuộc Bộ Xây dựng;
- Lưu: VT, PTĐT (2b).

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG

Nguyễn Việt Hùng

HƯỚNG DẪN ÁP DỤNG
BỘ TIÊU CHÍ ĐÔ THỊ THÔNG MINH BỀN VỮNG – PHIÊN BẢN 1.0

(Kèm theo Công văn số 6862/BXD-PTĐT ngày 12/ 12 /2024 của Bộ Xây dựng)

I. GIỚI THIỆU CHUNG

Thực hiện nhiệm vụ được Thủ tướng Chính phủ giao, Bộ Xây dựng phối hợp với Bộ Thông tin và Truyền thông đã nghiên cứu, xây dựng Hướng dẫn áp dụng Bộ tiêu chí đô thị thông minh bền vững – Phiên bản 1.0. Bộ tiêu chí này được xây dựng trên cơ sở cụ thể hóa các quan điểm chỉ đạo và mục tiêu, nhiệm vụ trọng tâm được xác định tại Nghị quyết số 06-NQ/TW ngày 24/01/2022 của Bộ Chính trị về quy hoạch, xây dựng, quản lý và phát triển bền vững đô thị Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045; Nghị quyết số 52-NQ/TW ngày 27/9/2019 của Bộ Chính trị về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư; Các chỉ tiêu cụ thể được xác định tại Nghị quyết số 50/NQ-CP ngày 17/4/2020 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 52-NQ/TW ngày 27/9/2019 của Bộ Chính trị; Nghị quyết số 148/NQ-CP ngày 11/11/2022 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 06-NQ/TW ngày 24/01/2022 của Bộ Chính trị về Quy hoạch, xây dựng, quản lý và phát triển bền vững đô thị Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045; Quyết định số 950/QĐ-TTg ngày 01/8/2018 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án phát triển đô thị thông minh bền vững Việt Nam giai đoạn 2018 - 2025 định hướng đến năm 2030;

Bộ tiêu chí đô thị thông minh bền vững – Phiên bản 1.0 được xây dựng trên cơ sở nghiên cứu, tổng hợp các tiêu chuẩn của Việt Nam, các tổ chức quốc tế như ISO, BSI và quy định của một số quốc gia liên quan đến phát triển đô thị thông minh bền vững; kết quả đề tài nghiên cứu khoa học cấp Bộ về "Nghiên cứu xây dựng các tiêu chí đánh giá đô thị thông minh tại Việt Nam" đã được nghiệm thu; sản phẩm nghiên cứu của Dự án "Thành lập Trung tâm hợp tác Việt Nam - Hàn Quốc về đô thị thông minh và công nghệ xây dựng"; thực tiễn tình hình triển khai thực hiện Đề án phát triển đô thị thông minh bền vững Việt Nam trong thời gian vừa qua.

II. PHẠM VI VÀ ĐỐI TƯỢNG ÁP DỤNG

2.1. Hướng dẫn áp dụng Bộ tiêu chí đô thị thông minh bền vững – Phiên bản 1.0 là tài liệu để phục vụ công tác chỉ đạo, xây dựng chương trình, kế hoạch, giải pháp phát triển đô thị thông minh; theo dõi, định kỳ đánh giá mức độ phát triển đô thị thông minh theo các cấp độ; cơ sở để xây dựng quy định chi tiết phục vụ đánh giá, công nhận đô thị thông minh.

2.2. Đối tượng áp dụng của Bộ tiêu chí đô thị thông minh bền vững – Phiên bản 1.0 là Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; Ủy ban nhân dân các các thành phố, thị xã; các tổ chức, cá nhân có liên quan đến công tác đánh giá, công nhận đô thị thông minh.

III. NỘI DUNG BỘ TIÊU CHÍ

3.1. Bộ tiêu chí đô thị thông minh bền vững – Phiên bản 1.0 được xây dựng dựa trên các trụ cột phát triển đô thị thông minh bao gồm: Quy hoạch đô thị thông minh; Xây dựng và quản lý đô thị thông minh; Cung cấp các tiện ích đô thị thông minh cho các tổ chức, cá nhân trong đô thị với Cơ sở nền tảng là Hệ thống hạ tầng kỹ thuật đô thị và hệ thống hạ tầng ICT trong đó bao gồm cơ sở dữ liệu không gian đô thị thông minh được kết nối liên thông và hệ thống tích hợp hai hệ thống trên.

3.2. Bộ tiêu chí đô thị thông minh bền vững – Phiên bản 1.0 gồm 17 nhóm tiêu chí với 60 tiêu chí cụ thể và được chia thành 04 cấp độ trưởng thành:

- Cấp độ 1 (Cơ bản) có 16 tiêu chí;

- Cấp độ 2 (Nâng cao) có 16 tiêu chí cấp độ 2 trên tổng số 32 tiêu chí của cả hai cấp độ 1 và 2;

- Cấp độ 3 (Tiên phong) có 18 tiêu chí cấp độ 3 trên tổng số 50 tiêu chí của cả ba cấp độ 1, 2 và 3;

- Cấp độ 4 (Bền vững) có 10 tiêu chí cấp độ 4 trên tổng số 60 tiêu chí của cả bốn cấp độ 1, 2, 3 và 4 .

Chi tiết danh mục các tiêu chí, cấp độ trưởng thành của đô thị thông minh theo các tiêu chí và giải thích các tiêu chí tại các Phụ lục 1, 2, 3 kèm theo văn bản này.

IV. PHƯƠNG PHÁP ÁP DỤNG VÀ CÁC YÊU CẦU CƠ BẢN

4.1 Phương pháp áp dụng

a) Việc áp dụng Bộ tiêu chí đô thị thông minh bền vững – Phiên bản 1.0 dựa trên cơ sở tự nguyện.

b) Tùy điều kiện cụ thể (quy mô, cơ sở hạ tầng, mục tiêu phát triển) đô thị có thể lựa chọn:

- Áp dụng các tiêu chí theo từng cấp độ trưởng thành;

- Áp dụng toàn bộ 17 nhóm tiêu chí hoặc một số nhóm tiêu chí;

- Quá trình lựa chọn áp dụng các nhóm tiêu chí nên ưu tiên áp dụng tuần tự theo các cấp độ trưởng thành.

c) Khi đánh giá mức độ trưởng thành đô thị thông minh, đô thị cần hoàn thành tối thiểu 75% số tiêu chí quy định tương ứng với cấp độ được đánh giá.

d) Tổ chức, cá nhân đủ điều kiện, năng lực đánh giá, công nhận đô thị thông minh có trách nhiệm cụ thể hóa các tiêu chí và chịu trách nhiệm về kết quả đánh giá.

4.2 Các yêu cầu cơ bản

a) Đô thị áp dụng Bộ tiêu chí đô thị thông minh bền vững – Phiên bản 1.0 cần đáp ứng các tiêu chuẩn tối thiểu về trình độ phát triển cơ sở hạ tầng và kiến trúc cảnh quan khu vực nội thành, nội thị đối với đô thị từ loại III trở lên theo quy định tại Bảng 5A, Phụ lục 1 Nghị quyết số 26/2022/UBTVQH15 ngày 21/9/2022 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 1210/2016/UBTVQH13 ngày 25/5/2016 về phân loại đô thị. Đô thị loại IV và V khuyến khích áp dụng.

b) Các công nghệ, sản phẩm, dịch vụ, mô hình, giải pháp số hóa, liên thông, tích hợp, chia sẻ và khai thác dữ liệu phục vụ xây dựng và phát triển đô thị thông minh, các tiện ích đô thị thông minh phải đảm bảo an ninh mạng, an toàn thông tin mạng theo các quy định của pháp luật liên quan.

PHỤ LỤC 01: Danh mục các tiêu chí đô thị thông minh bền vững

(Ban hành kèm theo Văn bản số 6862/BXD-PTĐT ngày 12/12/2024 của Bộ Xây dựng)

STT	Trụ cột phát triển ĐTTM	Nhóm tiêu chí	Tiêu chí đánh giá	Cấp độ trưởng thành ĐTTM	Kí hiệu
1	QUY HOẠCH ĐÔ THỊ THÔNG MINH	Quy hoạch và quản lý xây dựng đô thị	Quy hoạch xây dựng và quy hoạch đô thị được lập trên nền tảng GIS	Cấp độ 1	QH-01
2			Hệ thống quản lý quy hoạch và phát triển đô thị trên nền GIS	Cấp độ 2	QH-02
3			Công trình cấp II trở lên áp dụng Mô hình thông tin công trình (BIM)	Cấp độ 2	QH-03
4			Công trình được trang bị Hệ thống quản lý tòa nhà (BMS)	Cấp độ 3	QH-04
5			Áp dụng công cụ hỗ trợ ra quyết định (DSS) trong quy hoạch và quản lý phát triển đô thị	Cấp độ 4	QH-05
6	XÂY DỰNG VÀ QUẢN LÝ HẠ TẦNG ĐÔ THỊ THÔNG MINH	Giao thông	Đường phố được giám sát trật tự an toàn giao thông theo thời gian thực	Cấp độ 1	GT-01
7			Dịch vụ chia sẻ xe đạp	Cấp độ 2	GT-02
8			Hệ thống giao thông công cộng có thể truy cập trực tuyến theo thời gian thực	Cấp độ 2	GT-03
9			Bản đồ cảnh báo và thông tin giao thông trực tuyến theo thời gian thực	Cấp độ 2	GT-04
10			Giao thông công cộng sử dụng hệ thống thanh toán thống nhất	Cấp độ 2	GT-05
11			Hệ thống đèn tín hiệu giao thông thông minh	Cấp độ 3	GT-06
12			Xe buýt đô thị sử dụng động cơ điện	Cấp độ 3	GT-07
13			Giao thông công cộng cung cấp kết nối Internet không dây miễn phí	Cấp độ 3	GT-08
14			Phương tiện giao thông đô thị có mức phát thải thấp	Cấp độ 3	GT-09

STT	Trụ cột phát triển ĐTTM	Nhóm tiêu chí	Tiêu chí đánh giá	Cấp độ trưởng thành ĐTTM	Kí hiệu
15			Bãi đỗ xe công cộng trang bị hệ thống thanh toán điện tử	Cấp độ 4	GT-10
16			Bãi đỗ xe công cộng được trang bị hệ thống thông tin chỗ trống theo thời gian thực	Cấp độ 4	GT-11
17		**Năng lượng**	Chiếu sáng đường phố được quản lý bởi hệ thống quản lý hiệu suất ánh sáng	Cấp độ 1	NL-01
18			Điện năng sử dụng trong đô thị được cung cấp từ mô hình phát điện phân tán	Cấp độ 3	NL-02
19			Khả năng lưu trữ của lưới điện trên tổng lượng tiêu thụ điện của đô thị	Cấp độ 4	NL-03
20		**Nước**	Mạng lưới phân phối nước đô thị được giám sát bởi hệ thống nước thông minh	Cấp độ 1	CN-01
21			Tòa nhà công cộng, thương mại, dịch vụ và công nghiệp trong đô thị có đồng hồ đo nước thông minh	Cấp độ 2	CN-02
22			Nước sạch được giám sát chất lượng theo thời gian thực	Cấp độ 3	CN-03
23			Trạm giám sát chất lượng môi trường nước theo thời gian thực	Cấp độ 4	CN-04
24		**Nước thải**	Nước thải được xử lý đạt quy chuẩn kỹ thuật	Cấp độ 1	TNT-01
25			Nước thải được tái sử dụng	Cấp độ 2	TNT-02
26			Bùn thải được tái sử dụng	Cấp độ 3	TNT-03
27			Mạng lưới đường ống nước thải được giám sát theo thời gian thực	Cấp độ 3	TNT-04
28			Nước thải trong đô thị được sử dụng để tạo ra năng lượng	Cấp độ 4	TNT-05
29		**Chất thải rắn**	Chất thải rắn đô thị được phân loại tại nguồn	Cấp độ 1	CTR-01

STT	Trụ cột phát triển ĐTTM	Nhóm tiêu chí	Tiêu chí đánh giá	Cấp độ trưởng thành ĐTTM	Kí hiệu
30			Rác thải nhựa trong đô thị được thu gom, tái chế	Cấp độ 2	CTR-02
31			Rác thải điện và điện tử trong đô thị được thu gom, tái chế	Cấp độ 3	CTR-03
32			Chất thải trong đô thị được sử dụng để tạo ra năng lượng	Cấp độ 4	CTR-04
33		**Môi trường và biến đổi khí hậu**	Hệ thống quan trắc không khí theo thời gian thực	Cấp độ 1	MT-01
34			Hệ thống thông tin phục vụ dự báo, cảnh báo, truyền tin thiên tai và cấp độ rủi ro thiên tai	Cấp độ 2	MT-02
35			Công trình công cộng trang bị thiết bị theo dõi chất lượng không khí trong nhà	Cấp độ 3	MT-03
36		**Sức khỏe**	Hồ sơ sức khỏe điện tử hợp nhất	Cấp độ 1	YT-01
37			Khám bệnh từ xa	Cấp độ 3	YT-02
38		**Giáo dục**	Giáo viên đạt chuẩn trình độ đào tạo	Cấp độ 1	GD-01
39			Thiết bị học tập kỹ thuật số	Cấp độ 3	GD-02
40		**Viễn thông**	Tốc độ băng rộng di động	Cấp độ 1	VT-01
41			Thuê bao băng rộng cố định	Cấp độ 2	VT-02
42			Kết nối internet công cộng	Cấp độ 3	VT-03
43	**CÁC TIỆN ÍCH ĐÔ THỊ THÔNG MINH**	**Quản trị**	Hệ thống tiếp nhận phản ánh, yêu cầu của dân cư trực tuyến	Cấp độ 1	QT-01
44			Các dịch vụ đô thị có thể truy cập trực tuyến	Cấp độ 2	QT-02
45			Thời gian dừng hoạt động trung bình của cơ sở hạ tầng CNTT của đô thị	Cấp độ 3	QT-03

STT	Trụ cột phát triển ĐTTM	Nhóm tiêu chí	Tiêu chí đánh giá	Cấp độ trưởng thành ĐTTM	Kí hiệu
46		**Tài chính**	Tài khoản thanh toán điện tử	Cấp độ 1	TC-01
47			Dịch vụ đô thị được thanh toán bằng điện tử dựa trên hóa đơn điện tử	Cấp độ 2	TC-02
48		**Kinh tế**	Dịch vụ đô thị có chính sách dữ liệu mở	Cấp độ 3	KT-01
49			Lực lượng lao động làm việc trong lĩnh vực ICT	Cấp độ 4	KT-02
50		**Văn hóa - Du lịch**	Ứng dụng thuyết minh du lịch tự động qua thiết bị di động thông minh bằng nhiều ngôn ngữ phục vụ các khách du lịch nội địa và quốc tế	Cấp độ 1	VHDL-01
51			Phát triển thẻ du lịch đa năng tích hợp sử dụng các dịch vụ du lịch và thanh toán điện tử	Cấp độ 2	VHDL-02
52			Sách điện tử và sách thư viện công cộng	Cấp độ 3	VHDL-03
53			Hồ sơ công trình văn hóa của đô thị được số hóa	Cấp độ 4	VHDL-04
54		**Dân cư và điều kiện xã hội**	Công trình công cộng đô thị đáp ứng tiêu chuẩn tiếp cận dành cho người khuyết tật	Cấp độ 1	DC-01
55			Lối qua đường cho người đi bộ được trang bị tín hiệu an toàn	Cấp độ 2	DC-02
56		**An ninh, an toàn, cảnh báo rủi ro thiên tai**	Camera giám sát, bảo đảm an ninh, trật tự	Cấp độ 1	ANAT-01
57			Hệ thống giám sát, cảnh báo thiên tai chuyên dùng	Cấp độ 2	ANAT-02
58			Hệ thống chữa cháy tự động	Cấp độ 4	ANAT-03
59	**NỀN TẢNG CƠ SỞ DỮ LIỆU ĐÔ THỊ**	**Cơ sở dữ liệu**	Thiết lập hệ thống quản lý dữ liệu nền tảng GIS	Cấp độ 1	CSDL-01
60			Tích hợp các thông tin dữ liệu chuyên ngành phục vụ công tác quản lý đô thị, phát triển các tiện ích đô thị trên nền GIS	Cấp độ 3	CSDL-02

PHỤ LỤC 02: Danh mục các tiêu chí đô thị thông minh bền vững phân theo cấp độ trưởng thành

(Ban hành kèm theo Văn bản số 6862/BXD-PTĐT ngày 12/12/2024 của Bộ Xây dựng)

STT	Nhóm tiêu chí	CẤP ĐỘ 1 - CƠ BẢN	Kí hiệu	CẤP ĐỘ 2 – NÂNG CAO	Kí hiệu	CẤP ĐỘ 3 – TIÊN PHONG	Kí hiệu	CẤP ĐỘ 4 – BỀN VỮNG	Kí hiệu
		(16 tiêu chí)		(16/32 tiêu chí)		(18/50 tiêu chí)		(10/60 tiêu chí)	
1	**Quy hoạch và quản lý xây dựng đô thị**	Quy hoạch xây dựng và quy hoạch đô thị được lập trên nền tảng GIS	QH-01	Hệ thống quản lý quy hoạch và phát triển đô thị trên nền GIS	QH-02	Công trình được trang bị Hệ thống quản lý tòa nhà (BMS)	QH-04	Áp dụng công cụ hỗ trợ ra quyết định (DSS) trong quy hoạch và quản lý phát triển đô thị	QH-05
				Công trình cấp II trở lên áp dụng Mô hình thông tin công trình (BIM)	QH-03				
2	**Giao thông**	Đường phố được giám sát trật tự an toàn giao thông theo thời gian thực	GT-01	Dịch vụ chia sẻ xe đạp	GT-02	Hệ thống đèn tín hiệu giao thông thông minh	GT-06	Bãi đỗ xe công cộng trang bị hệ thống thanh toán điện tử	GT-10
				Hệ thống giao thông công cộng có thể truy cập trực tuyến theo thời gian thực	GT-03	Xe buýt đô thị sử dụng động cơ điện	GT-07	Bãi đỗ xe công cộng được trang bị hệ thống thông tin chỗ trống theo thời gian thực	GT-11
				Bản đồ cảnh báo và thông tin giao thông trực tuyến theo thời gian thực	GT-04	Giao thông công cộng cung cấp kết nối Internet không dây miễn phí	GT-08		
				Giao thông công cộng sử dụng hệ thống thanh toán thống nhất	GT-05	Phương tiện giao thông đô thị có mức phát thải thấp	GT-09		

STT	Nhóm tiêu chí	CẤP ĐỘ 1 - CƠ BẢN	Kí hiệu	CẤP ĐỘ 2 – NÂNG CAO	Kí hiệu	CẤP ĐỘ 3 – TIÊN PHONG	Kí hiệu	CẤP ĐỘ 4 – BỀN VỮNG	Kí hiệu
		(16 tiêu chí)		(16/32 tiêu chí)		(18/50 tiêu chí)		(10/60 tiêu chí)	
3	**Năng lượng**	Chiếu sáng đường phố được quản lý bởi hệ thống quản lý hiệu suất ánh sáng	NL-01			Điện năng sử dụng trong đô thị được cung cấp từ mô hình phát điện phân tán	NL-02	Khả năng lưu trữ của lưới điện trên tổng lượng tiêu thụ điện của đô thị	NL-03
4	**Nước**	Mạng lưới phân phối nước đô thị được giám sát bởi hệ thống nước thông minh	CN-01	Tòa nhà công cộng, thương mại, dịch vụ và công nghiệp trong đô thị có đồng hồ đo nước thông minh	CN-02	Nước sạch được giám sát chất lượng theo thời gian thực	CN-03	Trạm giám sát chất lượng môi trường nước theo thời gian thực	CN-04
5	**Nước thải**	Nước thải được xử lý đạt quy chuẩn kỹ thuật	TNT-01	Nước thải được tái sử dụng	TNT-02	Bùn thải được tái sử dụng	TNT-03	Nước thải trong đô thị được sử dụng để tạo ra năng lượng	TNT-05
						Mạng lưới đường ống nước thải được giám sát theo thời gian thực	TNT-04		
6	**Chất thải rắn**	Chất thải rắn đô thị được phân loại tại nguồn	CTR-01	Rác thải nhựa trong đô thị được thu gom, tái chế	CTR-02	Rác thải điện và điện tử trong đô thị được thu gom, tái chế	CTR-03	Chất thải trong đô thị được sử dụng để tạo ra năng lượng	CTR-04
7	**Môi trường và biến đổi khí hậu**	Hệ thống quan trắc không khí theo thời gian thực	MT-01	Hệ thống thông tin phục vụ dự báo, cảnh báo, truyền tin thiên tai và cấp độ rủi ro thiên tai	MT-02	Công trình công cộng trang bị thiết bị theo dõi chất lượng không khí trong nhà	MT-03		
8	**Sức khỏe**	Hồ sơ sức khỏe điện tử hợp nhất	YT-01			Khám bệnh từ xa	YT-02		
9	**Giáo dục**	Giáo viên đạt chuẩn trình độ đào tạo	GD-01			Thiết bị học tập kỹ thuật số	GD-02		

STT	Nhóm tiêu chí	CẤP ĐỘ 1 - CƠ BẢN	Kí hiệu	CẤP ĐỘ 2 – NÂNG CAO	Kí hiệu	CẤP ĐỘ 3 – TIÊN PHONG	Kí hiệu	CẤP ĐỘ 4 – BỀN VỮNG	Kí hiệu
		(16 tiêu chí)		(16/32 tiêu chí)		(18/50 tiêu chí)		(10/60 tiêu chí)	
10	**Viễn thông**	Tốc độ băng rộng di động	VT-01	Thuê bao băng rộng cố định	VT-02	Kết nối internet công cộng	VT-03		
11	**Quản trị**	Hệ thống tiếp nhận phản ánh, yêu cầu của dân cư trực tuyến	QT-01	Các dịch vụ đô thị có thể truy cập trực tuyến	QT-02	Thời gian dừng hoạt động trung bình của cơ sở hạ tầng CNTT của đô thị	QT-03		
12	**Tài chính**	Tài khoản thanh toán điện tử	TC-01	Dịch vụ đô thị được thanh toán bằng điện tử dựa trên hóa đơn điện tử	TC-02				
13	**Kinh tế**					Dịch vụ đô thị có chính sách dữ liệu mở	KT-01	Lực lượng lao động làm việc trong lĩnh vực ICT	KT-02
14	**Văn hóa - Du lịch**	Ứng dụng thuyết minh du lịch tự động qua thiết bị di động thông minh bằng nhiều ngôn ngữ phục vụ các khách du lịch nội địa và quốc tế	VHDL-01	Phát triển thẻ du lịch đa năng tích hợp sử dụng các dịch vụ du lịch và thanh toán điện tử	VHDL-02	Sách điện tử và sách thư viện công cộng	VHDL-03	Hồ sơ công trình văn hóa của đô thị được số hóa	VHDL-04
15	**Dân cư và điều kiện xã hội**	Công trình công cộng đô thị đáp ứng tiêu chuẩn tiếp cận dành cho người khuyết tật	DC-01	Lối qua đường cho người đi bộ được trang bị tín hiệu an toàn	DC-02				
16	**An ninh, an toàn, cảnh báo rủi ro thiên tai**	Camera giám sát, bảo đảm an ninh, trật tự	ANAT-01	Hệ thống giám sát, cảnh báo thiên tai chuyên dùng	ANAT-02			Hệ thống chữa cháy tự động	ANAT-03

STT	Nhóm tiêu chí	CẤP ĐỘ 1 - CƠ BẢN	Kí hiệu	CẤP ĐỘ 2 – NÂNG CAO	Kí hiệu	CẤP ĐỘ 3 – TIÊN PHONG	Kí hiệu	CẤP ĐỘ 4 – BỀN VỮNG	Kí hiệu
		(16 tiêu chí)		(16/32 tiêu chí)		(18/50 tiêu chí)		(10/60 tiêu chí)	
17	**Cơ sở dữ liệu**	Thiết lập hệ thống quản lý dữ liệu nền tảng GIS	CSDL-01			Tích hợp các thông tin dữ liệu chuyên ngành phục vụ công tác quản lý đô thị, phát triển các tiện ích đô thị trên nền GIS	CSDL-02		

PHỤ LỤC 03: Giải thích các tiêu chí đô thị thông minh bền vững

(Ban hành kèm theo Văn bản số 6862/BXD-PTĐT ngày 12/12/2024 của Bộ Xây dựng)

STT	Kí hiệu	Tiêu chí đánh giá	Giải thích tiêu chí	Cơ sở tham chiếu
1	QH-01	Quy hoạch xây dựng và quy hoạch đô thị được lập trên nền tảng GIS	Hệ thống thông tin địa lý (GIS) là một công cụ hữu ích trong việc tích hợp hệ thống cơ sở dữ liệu gắn kết với bản đồ. Việc áp dụng hệ thống GIS vào lĩnh vực quy hoạch xây dựng và quy hoạch đô thị sẽ giúp đổi mới, nâng cao hiệu quả công tác thiết kế, là công cụ đắc lực cho các ban, ngành, địa phương trong việc quản lý phát triển đô thị theo quy hoạch.	Quyết định số 950/QĐ-TTg ngày 01/8/2018
2	QH-02	Hệ thống quản lý quy hoạch và phát triển đô thị trên nền GIS	Hệ thống quản lý quy hoạch và phát triển đô thị trên nền GIS là hệ thống được thiết kế, xây dựng để quản lý các cơ sở dữ liệu đô thị theo dạng các lớp bản đồ (quy hoạch xây dựng, hạ tầng kỹ thuật, nhà ở, các công trình hạ tầng, dịch vụ xã hội...) được tích hợp trên nền dữ liệu địa lý quốc gia trong hệ quy chiếu và hệ tọa độ quốc gia.	Quyết định số 950/QĐ-TTg ngày 01/8/2018
3	QH-03	Công trình cấp II trở lên áp dụng Mô hình thông tin công trình (BIM)	Việc áp dụng BIM trong quá trình thiết kế nhằm nâng cao chất lượng sản phẩm thiết kế; tăng cường quá trình trao đổi thông tin giữa cơ quan quản lý nhà nước về xây dựng, chủ đầu tư, tổ chức tư vấn, nhà thầu thi công xây dựng.	Quyết định số 258/QĐ-TTg ngày 17/3/2023
4	QH-04	Công trình được trang bị Hệ thống quản lý tòa nhà (BMS)	Hệ thống BMS (Building Management System) là hệ thống đồng bộ cho phép điều khiển và quản lý mọi hệ thống kỹ thuật trong tòa nhà như hệ thống điện, hệ thống cung cấp nước sinh hoạt, điều hòa thông gió, cảnh báo môi trường, an ninh, báo cháy – chữa cháy,… đảm bảo cho việc vận hành các thiết bị trong tòa nhà được chính xác, kịp thời, hiệu quả, tiết kiệm năng lượng và tiết kiệm chi phí vận hành.	Quyết định số 11/QĐ-BXD ngày 11/01/2023
5	QH-05	Áp dụng công cụ hỗ trợ ra quyết định (DSS) trong quy hoạch và quản lý phát triển đô thị	Hệ thống hỗ trợ ra quyết định (Decision Support System – DSS) là một chương trình hỗ trợ đưa ra các quyết định, phán đoán và chiều hướng hành động của một tổ chức. DSS sẽ sàng lọc và phân tích lượng dữ liệu lớn, tổng hợp thông tin một cách toàn diện để giải quyết các vấn đề, hỗ trợ ra quyết định trong quy hoạch và quản lý phát triển đô thị.	Quyết định số 950/QĐ-TTg ngày 01/8/2018
6	GT-01	Đường phố được giám sát trật tự an toàn giao thông theo thời gian thực	Đường phố được giám sát trật tự an toàn giao thông theo thời gian thực để đưa ra các cảnh báo và thông tin giao thông giúp người dân di chuyển hiệu quả.	Tiêu chuẩn số 19.1 - TCVN ISO 37122:2020
7	GT-02	Dịch vụ chia sẻ xe đạp	Dịch vụ cung cấp xe đạp để sử dụng trong thời gian ngắn nhằm cung cấp bổ sung các phương thức di chuyển trong đô thị.	Tiêu chuẩn số 19.4 - TCVN ISO 37122:2020

STT	Kí hiệu	Tiêu chí đánh giá	Giải thích tiêu chí	Cơ sở tham chiếu
8	GT-03	Hệ thống giao thông công cộng có thể truy cập trực tuyến theo thời gian thực	Thông tin thời gian thực về các tuyến giao thông công cộng có thể được chia sẻ, giúp người sử dụng tránh ùn tắc hoặc lãng phí thời gian chờ đợi. Các cảnh báo dịch vụ theo thời gian thực giúp người sử dụng luôn được cung cấp thông tin đầy đủ về những gì đang xảy ra với các tuyến giao thông công cộng trong đô thị.	Tiêu chuẩn số 19.5 - TCVN ISO 37122:2020
9	GT-04	Bản đồ cảnh báo và thông tin giao thông trực tuyến theo thời gian thực	Bản đồ đường phố tương tác thời gian thực cung cấp cho người sử dụng thông tin cập nhật khi di chuyển trong đô thị và cho phép lập kế hoạch về lịch trình di chuyển theo các mốc, khoảng thời gian.	Tiêu chuẩn số 19.10 - TCVN ISO 37122:2020
10	GT-05	Giao thông công cộng sử dụng hệ thống thanh toán thống nhất	Hệ thống thanh toán thống nhất nhằm khuyến khích, tạo điều kiện thuận lợi cho người sử dụng giao thông công cộng khi sử dụng tất cả các loại hình, phương thức vận tải công cộng.	Tiêu chuẩn số 19.6 - TCVN ISO 37122:2020
11	GT-06	Hệ thống đèn tín hiệu giao thông thông minh	Hệ thống đèn giao thông thông minh là bất kỳ hệ thống đèn giao thông nào sử dụng kết hợp đèn giao thông, cảm biến và thuật toán để điều khiển lưu lượng xe và người đi bộ một cách tối ưu.	Tiêu chuẩn số 19.9 - TCVN ISO 37122:2020
12	GT-07	Xe buýt đô thị sử dụng động cơ điện	Phương tiện giao thông công cộng chạy bằng động cơ điện thay vì động cơ đốt trong giúp các đô thị giảm chi phí vận hành và khí thải, thân thiện với môi trường.	Tiêu chuẩn số 19.14 - TCVN ISO 37122:2020
13	GT-08	Giao thông công cộng cung cấp kết nối Internet không dây miễn phí	Hành khách sử dụng giao thông công cộng như xe buýt, tàu điện có thể truy cập Internet miễn phí qua giao thức mạng không dây.	Tiêu chuẩn số 19.12 - TCVN ISO 37122:2020
14	GT-09	Phương tiện giao thông đô thị có mức phát thải thấp	Các phương tiện giao thông có mức phát thải thấp bao gồm các loại xe chạy bằng nhiên liệu điện, hybrid và hydro.	Tiêu chuẩn số 19.3 - TCVN ISO 37122:2020
15	GT-10	Bãi đỗ xe công cộng trang bị hệ thống thanh toán điện tử	Các phương thức thanh toán điện tử cung cấp những phương thức thanh toán dễ dàng hơn cho người sử dụng.	Tiêu chuẩn số 19.7 - TCVN ISO 37122:2020
16	GT-11	Bãi đỗ xe công cộng được trang bị hệ thống thông tin chỗ trống theo thời gian thực	Hệ thống thông tin dựa trên thời gian thực giúp chuyển tải thông tin nhanh nhất về tình trạng sẵn có của chỗ đỗ xe, thời gian hoạt động, mức phí và các tùy chọn khác.	Tiêu chuẩn số 19.8 - TCVN ISO 37122:2020
17	NL-01	Chiếu sáng đường phố được quản lý bởi hệ thống quản lý hiệu suất ánh sáng	Các khu vực chiếu sáng được quản lý từ xa góp phần mang lại hiệu quả năng lượng cao hơn và có thể tối ưu hóa và điều chỉnh để bật, tắt bất kỳ thời điểm nào.	Tiêu chuẩn số 7.6 - TCVN ISO 37122:2020

STT	Kí hiệu	Tiêu chí đánh giá	Giải thích tiêu chí	Cơ sở tham chiếu
18	NL-02	Điện năng sử dụng trong đô thị được cung cấp từ mô hình phát điện phân tán	Mô hình phát điất điện phân tán là hệ thống sản xuất điện từ các vị trí khác nhau gần khu vực tiêu thụ điện thay vì cung cấp điện từ một cơ sở sản xuất điện trong như điện mặt trời, gió, thủy điện hoặc cả pin lưu trữ năng lượng…	Tiêu chuẩn số 7.4 - TCVN ISO 37122:2020
19	NL-03	Khả năng lưu trữ của lưới điện trên tổng lượng tiêu thụ điện của đô thị	Lưới điện thông minh sẽ có khả năng lưu trữ năng lượng để giảm đỉnh nhu cầu và chuyển sang sử dụng các nguồn năng lượng tái tạo không liên tục.	Tiêu chuẩn số 7.5 - TCVN ISO 37122:2020
20	CN-01	Mạng lưới phân phối nước đô thị được giám sát bởi hệ thống nước thông minh	Hệ thống cấp nước thông minh bao gồm một mạng lưới cảm biến và đồng hồ đo cho phép giám sát và báo cáo sự cố của hệ thống từ xa.	Tiêu chuẩn số 23.3 - TCVN ISO 37122:2020
21	CN-02	Tòa nhà công cộng, thương mại, dịch vụ và công nghiệp trong đô thị có đồng hồ đo nước thông minh	Đồng hồ đo nước thông minh ghi lại và hiển thị mức tiêu thụ nước theo thời gian thực. Dữ liệu được gửi trực tiếp đến trung tâm điều hành hoặc người tiêu dùng để theo dõi và lên kế hoạch sử dụng nước hiệu quả hơn.	Tiêu chuẩn số 23.4 - TCVN ISO 37122:2020
22	CN-03	Nước sạch được giám sát chất lượng theo thời gian thực	Hệ thống cung cấp nước sạch được theo dõi, giám sát chất lượng nước theo thời gian thực bằng các ứng dụng ICT và các thiết bị chuyên dụng.	Tiêu chuẩn số 23.1 - TCVN ISO 37122:2020
23	CN-04	Trạm giám sát chất lượng môi trường nước theo thời gian thực	Môi trường nước bao gồm sông, hồ và mực nước ngầm trong phạm vi đô thị. Trạm giám sát chất lượng môi trường nước theo thời gian thực có thể cải thiện môi trường, giảm thiểu tác động của biến đổi khí hậu đối với môi trường và hệ sinh thái nước.	Tiêu chuẩn số 23.2 - TCVN ISO 37122:2020
24	TNT-01	Nước thải được xử lý đạt quy chuẩn kỹ thuật	Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải sinh hoạt quy định tại QCVN 14 : 2015/BTNMT. Quy chuẩn này quy định giá trị tối đa cho phép của các thông số ô nhiễm trong nước thải sinh hoạt khi thải ra môi trường.	Tiêu chuẩn số 1.III.2 Bảng 5A - NQ số 26/2022/UBTVQH15
25	TNT-02	Nước thải được tái sử dụng	Tái sử dụng nước thải là giải pháp để tiết kiệm nước, đồng thời là giải pháp để ngăn chặn việc xả nước thải không được xử lý vào môi trường.	Tiêu chuẩn số 22.1 - TCVN ISO 37122:2020
26	TNT-03	Bùn thải được tái sử dụng	Bùn thải có thể có hàm lượng khoáng chất đáng kể và chất hữu cơ để có thể tái sử dụng để làm phân bón nông nghiệp và cải tạo đất cho năng lượng nhiệt từ các nhà máy xử lý chất thải.	Tiêu chuẩn số 22.2 - TCVN ISO 37122:2020

STT	Kí hiệu	Tiêu chí đánh giá	Giải thích tiêu chí	Cơ sở tham chiếu
27	TNT-04	Mạng lưới đường ống nước thải được giám sát theo thời gian thực	Mạng lưới đường ống nước thải đô thị với các công nghệ dựa trên cảm biến cho phép đo liên tục mức nước thải trong mạng lưới, phát hiện xả thải và tính toán tổng lưu lượng nước thải và lưu lượng nước thải xả vào môi trường.	Tiêu chuẩn số 22.5 - TCVN ISO 37122:2020
28	TNT-05	Nước thải trong đô thị được sử dụng để tạo ra năng lượng	Thông qua các quá trình như xử lý kỵ khí, chất hữu cơ có trong nước thải có thể được chuyển đổi thành khí sinh học tạo ra năng lượng; xử lý nước thải có thể phục hồi các nguồn tài nguyên có giá trị như nitơ, phốt pho và nước sạch.	Tiêu chuẩn số 22.4 - TCVN ISO 37122:2020
29	CTR-01	Chất thải rắn đô thị được phân loại tại nguồn	Chất thải rắn sinh hoạt phát sinh từ hộ gia đình, cá nhân được phân loại theo nguyên tắc như sau: a) Chất thải rắn có khả năng tái sử dụng, tái chế; b) Chất thải thực phẩm; c) Chất thải rắn sinh hoạt khác.	Điều 75 – Luật Bảo vệ môi trường năm 2020
30	CTR-02	Rác thải nhựa trong đô thị được thu gom, tái chế	Chất thải nhựa là một vấn đề môi trường toàn cầu. Việc thu gom, tái chế rác thải nhựa là giải pháp để ngăn chặn sự phân tán trong môi trường.	Tiêu chuẩn số 16.4 - TCVN ISO 37122:2020
31	CTR-03	Rác thải điện và điện tử trong đô thị được thu gom, tái chế	Đảm bảm việc quản lý rác thải điện và điện tử khi hết tuổi thọ.	Tiêu chuẩn số 16.6 - TCVN ISO 37122:2020
32	CTR-04	Chất thải trong đô thị được sử dụng để tạo ra năng lượng	Chất thải có hàm lượng chất hữu cơ quan trọng có thể là nguồn năng lượng trực tiếp bằng cách thu hồi nhiệt từ năng lượng từ nhà máy thải (lò đốt) hoặc bằng cách sản xuất năng lượng từ tiêu hủy chất thải hoặc các công nghệ mới khác	Tiêu chuẩn số 16.3 - TCVN ISO 37122:2020
33	MT-01	Hệ thống quan trắc không khí theo thời gian thực	Hệ thống quan trắc không khí theo thời gian thực nhằm giám sát chất lượng không khí để đưa ra các giải pháp phù hợp cải thiện môi trường không khí.	Tiêu chuẩn số 8.2 - TCVN ISO 37122:2020
34	MT-02	Hệ thống thông tin phục vụ dự báo, cảnh báo, truyền tin thiên tai và cấp độ rủi ro thiên tai	Thực hiện quy định về dự báo dự báo, cảnh báo, truyền tin thiên tai và cấp độ rủi ro thiên tai tại Quyết định số 18/QĐ-TTg ngày 22/04/2021 của Thủ tướng Chính phủ	Quyết định số 18/QĐ-TTg ngày 22/04/2021
35	MT-03	Công trình công cộng trang bị thiết bị theo dõi chất lượng không khí trong nhà	Các công trình công cộng có trang bị thiết bị theo dõi, giám sát chất lượng không khí trong nhà, đưa ra các giải pháp phù hợp nâng cao chất lượng sống.	Tiêu chuẩn số 8.3 - TCVN ISO 37122:2020
36	YT-01	Hồ sơ sức khỏe điện tử hợp nhất	Hồ sơ sức khỏe điện tử hợp nhất thể hiện tất cả hồ sơ trị liệu và trị bệnh được thực hiện bởi cả bệnh viện công và bệnh viện tư	Tiêu chuẩn số 11.1 - TCVN ISO 37122:2020

STT	Kí hiệu	Tiêu chí đánh giá	Giải thích tiêu chí	Cơ sở tham chiếu
37	YT-02	Khám bệnh từ xa	Khám bệnh từ xa qua điện thoại di động hoặc video trực tuyến đối với nhóm dân số già hóa, khu vực hạn chế tiếp cận do địa hình hoặc phương tiện.	Tiêu chuẩn số 11.2 - TCVN ISO 37122:2020
38	GD-01	Giáo viên đạt chuẩn trình độ đào tạo	Giáo viên đạt chuẩn trình độ đào tạo quy định tại Khoản 1, Điều 72, Luật Giáo dục 2019	Khoản 1, Điều 72, Luật Giáo dục 2019
39	GD-02	Thiết bị học tập kỹ thuật số	Số lượng máy tính, máy tính xách tay, máy tính bảng và các thiết bị kỹ thuật số phục vụ học tập cho học sinh phổ thông.	Tiêu chuẩn số 6.2 - TCVN ISO 37122:2020
40	VT-01	Tốc độ băng rộng di động	Tốc độ băng rộng di động tạo điều kiện thúc đẩy sự tiến bộ của xã hội thông qua việc tiếp cận thông tin nhanh hơn, rộng hơn.	Quyết định số 885/QĐ-BTTTT ngày 25/5/2023
41	VT-02	Thuê bao băng rộng cố định	Số thuê bao băng rộng cố định /100 dân phản ánh mức độ tiếp cận các dịch vụ liên quan đến Internet.	Quyết định số 885/QĐ-BTTTT ngày 25/5/2023
42	VT-03	Kết nối internet công cộng	Kết nối Internet công cộng là dịch vụ do đô thị cung cấp miễn phí cho người dân tại các địa điểm công cộng	Tiêu chuẩn số 18.3 - TCVN ISO 37122:2020
43	QT-01	Hệ thống tiếp nhận phản ánh, yêu cầu của dân cư trực tuyến	Các câu hỏi, kiến nghị của công dân, doanh nghiệp đến các cơ quan chức năng được tiếp nhận và trả lời, giải đáp trực tuyến trong thời gian ngắn nhất.	Tiêu chuẩn số 10.3 - TCVN ISO 37122:2020
44	QT-02	Các dịch vụ đô thị có thể truy cập trực tuyến	Các dịch vụ công của đô thị được cung cấp cho người dân và doanh nghiệp trực tuyến.	Tiêu chuẩn số 10.2 - TCVN ISO 37122:2020
45	QT-03	Thời gian dừng hoạt động trung bình của cơ sở hạ tầng CNTT của đô thị	Thời gian dừng hoạt động của cơ sở hạ tầng công nghệ thông tin do sự cố như mất điện hệ thống, bảo trì theo kế hoạch….	Tiêu chuẩn số 10.4 - TCVN ISO 37122:2020
46	TC-01	Tài khoản thanh toán điện tử	Là tài khoản trực tuyến có thể nhận và chuyển tiền, thanh toán các loại dịch vụ, mua hàng online…	Nghị quyết số 148/NQ-CP ngày 11/11/2022
47	TC-02	Dịch vụ đô thị được thanh toán bằng điện tử dựa trên hóa đơn điện tử	Sử dụng hóa đơn điện tử và chuyển khoản thanh toán làm tăng tính an toàn, giảm các chi phí cho đô thị, doanh nghiệp và công dân.	Tiêu chuẩn số 9.2 - TCVN ISO 37122:2020

STT	Kí hiệu	Tiêu chí đánh giá	Giải thích tiêu chí	Cơ sở tham chiếu
48	KT-01	Dịch vụ đô thị có chính sách dữ liệu mở	Thông tin, dữ liệu từ các hợp đồng dịch vụ đô thị có thể được phân tích và công khai cho công chúng.	Tiêu chuẩn số 5.1 - TCVN ISO 37122:2020
49	KT-02	Lực lượng lao động làm việc trong lĩnh vực ICT	Lực lượng lao động làm việc trong lĩnh vực ICT là một trong những động lực chính cho tăng trưởng kinh tế, tăng năng suất lao động	Tiêu chuẩn số 5.3 - TCVN ISO 37122:2020
50	VHDL-01	Ứng dụng thuyết minh du lịch tự động qua thiết bị di động thông minh bằng nhiều ngôn ngữ phục vụ các khách du lịch nội địa và quốc tế	Nhiệm vụ giải pháp về ứng dụng hỗ trợ khách du lịch tại Đề án "Ứng dụng công nghệ của công nghiệp 4.0 để phát triển du lịch thông minh, thúc đẩy du lịch trở thành ngành kinh tế mũi nhọn".	Quyết định số 3570/QĐ-BVHTTDL ngày 21/12/2022
51	VHDL-02	Phát triển thẻ du lịch đa năng tích hợp sử dụng các dịch vụ du lịch và thanh toán điện tử		Quyết định số 3570/QĐ-BVHTTDL ngày 21/12/2022
52	VHDL-03	Sách điện tử và sách thư viện công cộng	Số lượng sách điện tử và sách thư viện công cộng phản ánh giáo dục, văn hóa và thông tin, tác nhân thiết yếu thúc đẩy hòa bình và phúc lợi tinh thần	Tiêu chuẩn số 17.3 ISO 37122:2019
53	VHDL-04	Hồ sơ công trình văn hóa của đô thị được số hóa	Số hóa hồ sơ công trình văn hóa của đô thị góp phần bảo tồn di sản và tạo nên tài nguyên khoa học phục vụ giáo dục, khuyến khích du lịch…	Tiêu chuẩn số 17.2 ISO 37122:2019
54	DC-01	Công trình công cộng đô thị đáp ứng tiêu chuẩn tiếp cận dành cho người khuyết tật	Các công trình công cộng trong đô thị đáp ứng tiêu chuẩn tiếp cận dành cho người khuyết tật nhằm xác định, loại bỏ và ngăn chặn các rào cản để người khuyết tật có nhiều cơ hội hơn trong cuộc sống hàng ngày	Tiêu chuẩn số 13.1 - TCVN ISO 37122:2020
55	DC-02	Lối qua đường cho người đi bộ được trang bị tín hiệu an toàn	Lối qua đường cho người đi bộ có đèn tín hiệu, vạch kẻ đường được trang bị thêm các tín hiệu an toàn như âm thanh hoặc các phương pháp trực quan khác.	Tiêu chuẩn số 13.3 - TCVN ISO 37122:2020
56	ANAT-01	Camera giám sát, bảo đảm an ninh, trật tự	Hệ thống camera giám sát, bảo đảm an ninh, trật tự được lắp đặt ở các tuyến đường chính trên địa bàn tích hợp được với các phần mềm trong công tác bảo đảm an ninh, trật tự	Hướng dẫn số 12/HD-BCA-V05 ngày 21/5/2024

STT	Kí hiệu	Tiêu chí đánh giá	Giải thích tiêu chí	Cơ sở tham chiếu
57	ANAT-02	Hệ thống giám sát, cảnh báo thiên tai chuyên dùng	Hệ thống giám sát, cảnh báo thiên tai chuyên dùng bao gồm 03 phần chính: (1) Hệ thống quan trắc và giám sát, (2) Hệ thống lưu trữ, xử lý thông tin và dự báo, (3) Hệ thống cung cấp thông tin và hỗ trợ ứng phó khẩn cấp	Thông tư số 13/2021/TT-BNNPTNT ngày 27/10/2021
58	ANAT-03	Hệ thống chữa cháy tự động	Số lượng nhà trong đô thị được trang bị hệ thống chữa cháy tự động	Tiêu chuẩn TCVN 3890:2023 Phụ lục A
59	CSDL-01	Thiết lập hệ thống quản lý dữ liệu nền tảng GIS	Hệ thống quản lý dữ liệu nền tảng GIS nền tảng căn bản cung cấp cơ sở dữ liệu để triển khai thực hiện quy hoạch đô thị thông minh, quản lý điều hành đô thị thông minh cũng như tích hợp các tiện ích phục vụ người dân và doanh nghiệp.	Văn bản số 1247/BXD-PTĐT ngày 14/4/2022
60	CSDL-02	Tích hợp các thông tin dữ liệu chuyên ngành phục vụ công tác quản lý đô thị, phát triển các tiện ích đô thị trên nền GIS	Tùy thuộc vào nhu cầu, điều kiện thực tiễn, các địa phương có thể phát triển, tích hợp các lớp dữ liệu chuyên ngành khác (giao thông, cấp điện, cấp nước, thoát nước, vệ sinh môi trường, nhà ở, thị trường bất động sản và các nhu cầu quản lý các lĩnh vực phát triển kinh tế - xã hội khác trong đô thị…) để phục vụ công tác quản lý đô thị và nâng cao chất lượng cung cấp các dịch vụ, tiện ích cho đô thị.	Văn bản số 1247/BXD-PTĐT ngày 14/4/2022